

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
2. Mã chứng khoán: TNC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120

II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Thành Lâm
2. Địa chỉ: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120
4. Loại thông tin công bố: Định kỳ

III. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 .

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn
<http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2022

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Nhật Thành Lâm



CP CAO SU THỐNG NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
THONG NHAT RUBBER JOINT- STOCK COMPANY
Số 256, đường 27/4, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh BR-VT
ĐT: 0254 3823119 Fax: 0254 3823120

www.trcbrvt.com.vn



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2022

Tháng 6 năm 2022



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP CAO SU THỐNG NHẤT.

STT	TÊN TÀI LIỆU	Tình trạng tài liệu
1	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	Chính thức
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	Chính thức
3	Nội quy Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	Chính thức
4	Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền	Mẫu
5	Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	Chính thức
6	Quy định biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	Chính thức
7	Phiếu biểu quyết	Mẫu
8	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ năm 2022	Chính thức
9	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022.	Chính thức
10	Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy Ban kiểm toán năm 2021	Chính thức
11	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.	Chính thức
12	Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2022.	Chính thức
13	Tờ trình phê duyệt thù lao của người quản lý công ty năm 2021, đề xuất thù lao người quản lý công ty năm 2022.	Chính thức
14	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021	Chính thức
15	Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh liên quan tới tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty.	Đang trình xin ý kiến Chủ sở hữu vốn Nhà nước. Khi được phê duyệt sẽ thông báo kết quả cho các cổ đông trên website Công ty.
16	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.	Dự thảo

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Thời gian: 8 h30' ngày 13/6/2022 (Thứ hai)

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất.

Thời gian	Nội dung
07h30' – 08h30'	Tiếp đón đại biểu, khách mời, cổ đông. Thống kê số lượng cổ đông tham dự đại hội.
08h30' – 08h40'	Tuyên bố lý do, Thông qua chương trình đại hội; Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Thư ký đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu; Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
08h40' – 09h00'	Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
09h00' - 09h30'	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022.
09h30' - 09h50'	Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT và Ban kiểm toán nội bộ năm 2021;
09h50' - 10h30'	Hội đồng quản trị thông qua các tờ trình về: - Thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Phê duyệt Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2021; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2022. - Phê duyệt chi trả thù lao người quản lý công ty năm 2021 và đề xuất mức thù lao cho năm 2022; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022; - Thông qua tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty; - Các nội dung khác (nếu có).
10h30' - 11h00'	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại hội;
11h00' – 11h20'	Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội Biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội .
11h 20' – 11h30'	Tuyên bố bế mạc đại hội.



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Trần Văn Thành

Bà Rịa, ngày 04 tháng 05 năm 2022

NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất được tổ chức vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, Số 256, đường 27/4, Phường Phước Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
2. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện hợp lệ của cổ đông đã làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, được quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thảo luận tại Đại hội. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông được chốt ngày 26/4/2022.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng có lý do và ủy quyền lại cho một ủy viên HĐQT, thì Ủy viên HĐQT được ủy quyền làm Chủ tọa Đại hội. Thư ký đại hội do HĐQT đề xuất và được Đại hội chấp thuận.
4. Các cổ đông tham dự phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi và thành công.
5. Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội cam kết giữ bí mật các công việc thuộc nội bộ Công ty được thảo luận tại Đại hội.
6. Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản của cuộc họp. Kết thúc phiên họp: Thư ký Đại hội phải lập Nghị quyết của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội phải được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Công ty.
7. Một số quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi và thành công:
 - Các cổ đông đến dự đại hội phải có mặt trước giờ làm việc ít nhất 15 phút;
 - Trang phục lịch sự. Tất cả đại biểu phải khai báo y tế, sát khuẩn tay, đeo khẩu trang trước khi vào hội trường tổ chức đại hội và đeo khẩu trang, phù hiệu, suốt thời gian tiến hành đại hội.
 - Ngồi đúng nơi quy định của Ban Tổ chức, khi rời khỏi vị trí phải báo cáo lý do và phải được Ban Tổ chức cho phép.
 - Khi Cổ đông muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay hoặc đăng ký với Đoàn thư ký để Chủ tọa Đại hội lên kế hoạch và mời phát biểu.
 - Sử dụng hết thời gian làm việc của Đại hội, không làm việc riêng và không làm ảnh hưởng đến người khác trong thời gian đại hội; Lắng nghe, theo dõi chương trình của Đại hội; tôn trọng ý kiến phát biểu của Đại biểu; giữ gìn và bảo quản tài liệu của đại hội.Không mang vũ khí, chất gây cháy, nổ vào Hội trường và nơi phục vụ trong thời gian đại hội. Nếu Cổ đông mang theo điện thoại thì phải cài đặt ở chế độ rung, không được cài chuông báo.



Trần Văn Thành



1. Xác nhận tham dự Đại hội:

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

và/hoặc

☐ Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	- Chủ tịch		cổ phần
☐ Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm	- Phó Chủ tịch		cổ phần
☐ Ông Nguyễn Văn Thoại	- Thành viên		cổ phần
☐ Ông Đỗ Khắc Tùng	- Thành viên		cổ phần
☐ Ông Nguyễn Thanh Bình	- Thành viên		cổ phần
☐ Ông Phan Văn Phú	- Thành viên		cổ phần
☐ Ông Phạm Anh Sơn	- Thành viên		cổ phần

- Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất.
- Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc tại giấy ủy quyền này.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất./.

....., ngàytháng..... năm 2022
CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: Trường hợp Cổ đông trực tiếp tham dự mà không uỷ quyền thì chỉ xác nhận Mục 1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế này áp dụng tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất (gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc người được các Cổ đông ủy quyền hợp pháp (gọi chung là Cổ đông) tham dự Đại hội; điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ngày 26/4/2022 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Điều 4: Cổ đông là pháp nhân tham dự Đại hội đồng cổ đông phải là người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân đó, hoặc người được cổ đông pháp nhân đó ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Điều 5: Cổ đông có tên trong danh sách theo quy định tại Điều 3 có quyền ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.

**CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 6: Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

Được quyền ủy quyền hợp pháp bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, để đảm bảo tính tập trung của phiếu biểu

quyết, Cổ đông chỉ được phép ủy quyền cho một người. Người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

3. Được quyền nhận tất cả các thông tin, tài liệu về các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Được thảo luận các vấn đề trong nội dung Đại hội, trường hợp không đủ thời gian thảo luận, cổ đông có quyền góp ý kiến bằng văn bản và gửi lên Ban thư ký Đại hội.

5. Cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại Đại hội và sau đó có quyền tham gia biểu quyết; nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

6. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 7: Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức.

2. Chấp hành nghiêm túc Quy chế làm việc của Đại hội; sự điều hành của Chủ tọa đoàn và Thư ký Đại hội; tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

3. Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông từ khi khai mạc Đại hội cho đến khi bế mạc Đại hội. Trong trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi phiên họp trước khi bế mạc Đại hội, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi phiên họp trước khi bế mạc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như cổ đông đó đồng ý với tất cả những vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua.

CHƯƠNG IV: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

Điều 8: Chủ tọa đoàn gồm 03 người; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn.

1. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua;

2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận;

3. Trả lời những vấn đề do cổ đông và Đại hội yêu cầu;

4. Trình dự thảo và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

5. Thực hiện các quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty để điều hành Đại hội một cách hợp lý;

6. Có quyền yêu cầu thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự để tiến hành Đại hội;

7. Quyết định các vấn đề về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký tên vào Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10: Chủ tọa Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

CHƯƠNG V: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 11: Thư ký Đại hội gồm 01 người do Ban Tổ chức giới thiệu và Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 12: Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể.

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội;
2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự, diễn biến phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Hỗ trợ Chủ tọa đoàn công bố dự thảo các văn bản, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa đoàn gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
4. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông;
5. Tiếp nhận điện mừng, thư, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

CHƯƠNG VI: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU

Điều 13: Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết.

Điều 14: Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ tổ chức kiểm phiếu để xác định kết quả biểu quyết của cổ đông đối với từng vấn đề thông qua tại Đại hội, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội. Hướng dẫn công tác bầu cử, kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu bầu cử và báo cáo kết quả trước đại hội.

Điều 15: Phiên họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2022.

CHƯƠNG VII: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TRONG ĐẠI HỘI

Điều 16: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu ý kiến với Chủ tọa đoàn qua thư ký Đại hội. Khi cần phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay; chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí, cổ đông mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tập

trung vào trọng tâm chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua, tránh trùng lặp với các ý kiến đã phát biểu trước đó.

Trường hợp không đủ thời gian cho cổ đông thảo luận hoặc phát biểu, cổ đông đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi đến Thư ký Đại hội.

Điều 17: Khi cổ đông phát biểu, Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không theo đúng chương trình nghị sự của Đại hội để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

CHƯƠNG VIII: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 18: Mọi Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông như: Thông qua Chủ tọa đoàn, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu; Thông qua các báo cáo, phương án sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, quyết định mức chi trả cổ tức, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp tại Đại hội.

Điều 19: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về loại cổ phần và số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Các vấn đề khác được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 20: Mỗi cổ đông hay đại diện cổ đông dự Đại hội có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

Điều 21: Thẻ lệ biểu quyết.

1. Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền một thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu) của cổ đông đó và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất ở góc trên bên trái.

2. Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

10424 C
TY
IN
U
HAT
1-VUNG

3. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao; Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý; tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

Điều 22: Trong trường hợp có khúc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa đoàn sẽ xem và quyết định ngay tại Đại hội.

CHƯƠNG IX: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 23: Các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Chủ tọa đoàn và thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất có hiệu lực kể từ ngày Ban Tổ chức Đại hội ký ban hành.

Điều 25: Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.



**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**

Trần Văn Thành

Bà Rịa, ngày 04 tháng 05 năm 2022.

**QUY ĐỊNH BIỂU QUYẾT
TRONG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất phổ biến nội dung những Quy định biểu quyết trong Đại hội như sau:

1. Xác định ý nghĩa:

Biểu quyết đồng ý thông qua hoặc không đồng ý thông qua các báo cáo đã được trình bày trong Đại hội.

2. Quyền biểu quyết:

2.1. Quyền biểu quyết được thực hiện theo vốn cổ đông. Các cổ đông biểu quyết theo số cổ phần mình hiện nắm giữ.

2.2. Đối tượng có quyền tham gia biểu quyết là toàn thể cổ đông (hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ) của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất.

3. Nguyên tắc biểu quyết:

Một cổ đông không được phép biểu quyết 02 (hai) lần trong cùng một nội dung cần biểu quyết.

4. Cách thức biểu quyết:

Khi biểu quyết thông qua, cổ đông cầm phiếu biểu quyết (được phát trước) giơ lên cao để Ban Kiểm phiếu làm nhiệm vụ.



Trần Văn Thành



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

PHIẾU BIỂU QUYẾT
(ĐỒNG Ý)

Họ và tên cổ đông:, Số cổ phần.....:
+ Số cổ phần cá nhân/tổ chức: cá nhân: cp, tổ chức:cp,
+ Số cổ phần được UQ:.....,

01



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

PHIẾU BIỂU QUYẾT
(KHÔNG ĐỒNG Ý)

- Họ và tên cổ đông:, Số cổ phần.....:
+ Số cổ phần cá nhân/tổ chức: cá nhân: cp, tổ chức:cp,
+ Số cổ phần được UQ:.....,

02

Số: 241/BC-HĐQT

Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất và các quy định pháp luật liên quan. Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2022 về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

PHẦN I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất hiện tại gồm có 7 thành viên:

Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Thoại	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Khắc Tùng	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập
Ông Phan Văn Phú	Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập
Ông Phạm Anh Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Các cuộc họp:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã họp 12 phiên và ban hành 12 Nghị quyết, 09 quyết định để lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Năm 2021 mặc dù gặp nhiều khó khăn do Đại dịch covid và giãn cách xã hội nhưng từng thành viên HĐQT đã thích ứng kịp thời, phát huy tốt vai trò trách nhiệm của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực tìm tòi, nghiên cứu, đề ra những chủ trương đúng đắn, những định hướng phát triển Công ty phù hợp với đặc điểm tình hình thay đổi của kinh tế-xã hội trong và ngoài nước. Đặc biệt là ứng phó với đại dịch Covid-19, đảm bảo vẫn duy trì phát triển sản xuất trong điều kiện dịch bệnh bùng phát. Hội đồng quản trị đã có những ý kiến sát thực, cụ thể giúp cho Ban Tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành các Nghị quyết mang ý nghĩa quyết định, định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng (họp trực tiếp và online), do Tổng giám đốc Công ty mời. Thông qua các cuộc họp

giao ban đã có những chỉ đạo cụ thể về điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

HĐQT đã giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

3.1. Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Kính thưa Quý cổ đông!

Kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng năm 2021 đã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Thế giới phải áp đặt các biện pháp phong tỏa và đóng cửa biên giới để chống dịch. Việt Nam cũng không phải ngoại lệ: nhiều địa phương đã áp dụng biện pháp giãn cách xã hội “ai ở đâu thì ở yên đó” để phòng chống dịch, và như vậy, đã làm cho việc lưu thông hàng hóa bị đình trệ, đứt gãy chuỗi cung ứng, khiến tất cả các khâu của quá trình sản xuất - phân phối - trao đổi - tiêu dùng gần như bị tê liệt. Nhiều doanh nghiệp đứng trên bờ vực phá sản. Đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến tất cả các ngành: công nghiệp, y tế, giáo dục, thương mại, dịch vụ... Trong đó, ngành nông nghiệp, ngành cao su cũng bị ảnh hưởng nặng nề: Sản phẩm thu hoạch không tiêu thụ được do thực hiện giãn cách xã hội; Chi phí vận chuyển, vật tư tăng cao; Kế hoạch tái canh cao su không thực hiện được do không tổ chức đấu giá thanh lý được cao su; Việc giảm giá sâu đối với mủ cao su và chuỗi trong giai đoạn từ quý II đến quý III đã ảnh hưởng phần nào đến doanh thu, lợi nhuận, giá cả một số nguyên vật liệu tăng vọt ảnh hưởng đến đầu vào sản xuất; Tình trạng thiếu lao động khai thác mủ, lao động không đi làm được trong giai đoạn giãn cách xã hội, dịch sâu, bệnh trên cây trồng bùng phát gây thiệt hại về mặt kinh tế ...

- Về thực hiện kế hoạch sản lượng: Năm 2021 đã khai thác được 1.367,8 tấn, đạt 120,2% kế hoạch. Chế biến 3.364,15 tấn mủ SVR, trong đó: Chế biến 1.346,7 tấn, thu mua chế biến 26,3 tấn, gia công 1.991,1 tấn.

- Chăm sóc 55,49 ha chuối, 15,43 ha chuối xen canh và 11,15 ha mít. Hợp tác đầu tư xây dựng vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp UDCNC với diện tích 62 ha cây chuối và mở rộng sản xuất NNUDCNC với diện tích 31,72 ha.

Sản lượng chuối thu hoạch năm 2021 là **3.944,99 tấn**, trong đó chuối của Công ty là **2.431,76 tấn**.

Vườn mít 13,2ha phải bị hủy do dịch bệnh phải giãn cách nên không có lao động chăm sóc.

Năm 2021, Công ty đã tiêu thụ được 967,5 tấn cao su SVR 3L và 74,5 tấn mủ cao su tạp. Giá bán cao su SVR 3L bình quân 40,5 triệu đồng/tấn, giá bán mủ tạp 17,4 triệu đồng/tấn, giá bán chuối bình quân 6,74 triệu đồng/tấn, với tổng doanh thu Công ty năm 2021 là 109,59 tỷ đồng đạt 117,8% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế Công ty đạt 39,27 tỷ đồng, tỷ lệ 130,9% kế hoạch năm. Thu nhập bình quân 9,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 18,1% so với năm 2020, đồng thời đã nộp ngân sách cho Nhà nước 11,21 tỷ đồng đạt 149,5% kế hoạch. Hội đồng quản trị đã quyết định trình Đại hội cổ đông quyết định chi trả cổ tức năm 2021 với mức 20%/ mệnh giá.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với KH	Tỷ lệ % 2021 so với 2020
1	Sản lượng khai thác	Tấn	940,9	1.138,0	1.367,8	120,19%	145,37%
2	Sản lượng mù chế biến	Tấn	892,0	1.103,0	1.346,7	122,09%	150,98%
3	Sản lượng mù gia công	Tấn	1.303,2	1.400,0	1.991,1	142,22%	152,79%
4	Sản lượng mù tiêu thụ	Tấn	1.069,0	1,089,0	967,5	88,84%	90,51%
5	Sản lượng chuối Cavendis thu hoạch và tiêu thụ trong năm (đã trừ sản lượng của đối tác)	Tấn	2.297,8	1.660,0	2.351,14	141,63%	102,32%
6	Giá bán mù bình quân	Tr.đ/ tấn	32,0	36,0	40,5	112,50%	126,56%
7	Giá bán chuối bình quân	Tr.đ/ tấn	6,0	7,8	6,74	86,41%	112,33%
8	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	118,1	93,0	109,59	117,84%	92,79%
9	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	54,9	30,0	39,27	130,90%	71,53%
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	20	15	20	133,33%	100,0%

3.2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị năm 2021:

Năm 2021, thực sự là một năm với nhiều khó khăn và thách thức từ trước đến nay. Tuy nhiên, do làm tốt khâu quản trị rủi ro nên Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công ty đưa ra nhiều giải pháp quyết liệt trong lãnh đạo, điều hành hoạt động SXKD, chuyển trạng thái hoạt động sản xuất thích ứng kịp thời với tình hình dịch Covid và khắc phục khó khăn như: Tổ chức sản xuất 03 tại chỗ trong thời gian giãn cách xã hội, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch ngăn chặn không cho dịch lây lan trong cộng đồng công nhân để đảm bảo nguồn lực lao động duy trì tốt hoạt động sản xuất, chuyển chế độ cạo phù hợp với từng vườn cây, từng thời điểm để giải quyết tình trạng thiếu lao động; Tăng chế độ chính sách ưu đãi đối với lao động tham gia sản xuất 03 tại chỗ, chăm sóc tốt bữa ăn cho người lao động an tâm công tác; Nâng đơn giá tiền lương khai thác vào cao điểm thu hoạch mù để khuyến khích Người lao động khai thác nhận thêm cây cạo, cạo choàng phần cây trồng, vận động gia thuộc tham gia cạo phụ để gia tăng sản lượng; Phát động nhiều đợt thi đua lao động sản xuất đã góp phần tăng năng suất lao động và gia tăng sản lượng; Tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, định mức lao động, khoán nhân công trên sản phẩm, cơ giới hóa trong sản xuất nhằm hạ suất đầu tư, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh, ký kết các hợp đồng gia công, hợp tác sản xuất để tạo việc làm cho người lao động, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty, tăng thu nhập cho người lao động.

Về hoạt động tuân thủ pháp luật: Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản trị của Công ty. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động công ty theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông, người lao động và vì sự phát triển bền vững của công ty được ghi trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

3.3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

3.3.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- + Về hoạt động sản xuất, kinh doanh: Năm 2021 Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản lượng cao su, chuỗi, lợi nhuận và nhiệm vụ kế hoạch do Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2021 đề ra.
- + Về chăm lo đời sống cho người lao động: Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 tăng 18,1 % so với năm 2020.
- + Về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước: Công ty đã hạch toán đúng và đầy đủ các khoản nộp ngân sách và đã thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp đúng hạn.
- + Về chấp hành pháp luật: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TRC trong hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh.
- + Về quản trị rủi ro: Năm 2021 Công ty đã xây dựng Phương án quản trị rủi ro hàng tồn kho, việc kiểm soát rủi ro hàng tồn kho đã giúp Công ty sử dụng đồng vốn tốt hơn, hiệu quả hơn.
- + Về an sinh xã hội: Công ty đã tham gia đầy đủ các hoạt động an sinh xã hội, nhất là hỗ trợ các địa phương chăm lo dân nghèo có hoàn cảnh khó khăn do dịch covid; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; Vệ sinh an toàn thực phẩm; An toàn lao động cũng như phòng chống dịch Covid-19.

3.3.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Năm 2021 mặc dù hoạt động SXKD Công ty gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid nhưng Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt;
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn cho cơ quan quản lý, cổ đông và nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật;
- Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động, linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh, nắm bắt tình hình thị trường, bám sát cơ sở và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả cao.

3.3.3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ, Ủy ban kiểm toán.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài từ tháng 05/2021-10/2021, nên Ban Kiểm Toán nội bộ không thực hiện được công tác kiểm toán trong giai đoạn này. Đến tháng 9/2021, Ủy Ban Kiểm Toán (UBKT) được thành lập theo quy định mới của Luật Doanh Nghiệp 2020. UBKT tập trung vào việc xây dựng quy chế hoạt động của UBKT là chính. Trong Quý 4/2021, UBKT chỉ tập trung xem xét báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2021.

3.4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ:

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty.

ny

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương Thực hiện	Tiền thưởng Thực hiện	Thù lao Thực hiện	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Chủ tịch-TV KTNB	518.400.000	64.800.000	91.000.000	12 tháng
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	P.Chủ tịch			91.000.000	12 tháng
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên			70.000.000	12 tháng
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên			70.000.000	12 tháng
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên-CT UBKT			144.000.000	12 tháng
6	Phan Văn Phú	Thành viên			70.000.000	12 tháng
7	Phạm Anh Sơn	Thành viên-TV UBKT			21.000.000	03 tháng
II	Ban Kiểm toán nội bộ- Thư ký (Ủy Ban Kiểm Toán):					
1	Đoàn Thị Kim Hạnh	Thành viên			23.900.000	09 tháng
2	Lê Thị Ngọc Lan	Thư ký			23.900.000	09 tháng
III	Ban Tổng Giám đốc					
1	Nguyễn Nhật Thành Lâm	1	489.600.000	61.200.000		12 tháng
2	Trần Văn Thành	1	288.000.000	36.000.000		12 tháng
	TỔNG CỘNG:		1.296.000.000	162.000.000	604.800.000	

Ghi chú:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 là 1.296.000.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2021 là 1.080.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 thì sẽ quyết toán số còn lại.

- Thù lao thực hiện năm 2021 là 604.800.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2021 là 441.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2021 thì sẽ quyết toán số còn lại;

- Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2021 là 162.000.000 đồng; Công ty chưa thanh toán, khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua thì sẽ thực hiện thanh toán.

ng

PHẦN II:

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022, tình hình dịch bệnh sẽ được kiểm soát, tuy nhiên chính sách zero covid của Trung Quốc cũng là một vấn đề cần phải quan tâm, vì sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động giao thương hàng hóa giữa 2 nước; Tình hình thế giới được dự báo là có nhiều phức tạp, việc tranh giành địa chính trị sẽ làm phát sinh chiến tranh quân sự giữa 2 hay nhiều nước; Vấn đề này sẽ ảnh hưởng rất nặng nề đến kinh tế toàn cầu. Một dự báo về khủng hoảng kép chắc chắn sẽ xảy ra trong năm 2022.

- Việc thiếu lao động khai thác mủ sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, khi mà lực lượng lao động ngày càng thiếu do cạnh tranh lao động ở các khu công nghiệp lân cận, do dịch bệnh phải thực hiện cách ly, điều trị..., đang là những nguy cơ có khả năng ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022. Vì vậy, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

- Giá cả vật tư và chi phí nhân công tăng sẽ làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của công ty.

Bên cạnh đó, cổ tức từ hoạt động của Cảng Baria Serece dự kiến giảm do bảo đảm nguồn tài trợ cho hoạt động đầu tư mở rộng quy mô cảng.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự báo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022. Hội đồng quản trị đã giao kế hoạch năm 2022 cho Ban Tổng Giám đốc công ty với một số chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022
1	Sản lượng mủ khai thác	Tấn	1.305
2	Sản lượng mủ SVR chế biến	Tấn	1.264
3	Sản lượng mủ gia công	Tấn	1.436
4	Sản lượng cao su tiêu thụ trong năm	Tấn	1.456
5	Sản lượng chuối Cavendish thu hoạch và tiêu thụ trong năm (đã trừ sản lượng của đối tác)	Tấn	3.650
6	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr. Đồng/tấn	38,0
7	Giá bán chuối bình quân	Tr. Đồng/tấn	7,0
8	Tổng doanh thu	Triệu đồng	133.000
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.000
10	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.500
11	Nộp ngân sách	Triệu đồng	18.600
12	Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu dự kiến	%	17

-Về định hướng phát triển: Để đạt được giá trị cốt lõi của doanh nghiệp **“Niềm tin- trách nhiệm- chất lượng- hiệu quả”**, HĐQT Công ty đề ra những định hướng phát triển như sau:

+ Tập trung công tác tuyển dụng lao động phục vụ khai thác cao su và sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục xây dựng phương án tiền lương, tiền thưởng phù hợp để thu hút lao động, tăng cường các chính sách phúc lợi mới để giữ chân lao động, thực hiện tốt công

tác đào tạo tay nghề cho lao động khai thác nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu mở cạo trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

+ Quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực trẻ kế thừa nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu công tác, phù hợp với nhiệm vụ của giai đoạn hiện nay và dự nguồn lãnh đạo kế cận.

+ Nghiên cứu các tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng trên vườn cây cao su, vườn chuối nhằm tăng năng suất, sản lượng. Quản lý tốt kỹ thuật khai thác, đầu tư thâm canh để đảm bảo tăng năng suất, giữ gìn vườn cây lâu dài, nhất là những vườn cây tơ.

+ Tập trung thực hiện tốt công tác bảo vệ sản phẩm, quản lý tốt kỹ thuật khai thác, áp dụng thâm canh tăng năng suất, đánh giá đúng năng lực vườn cây, năng suất lao động.

+ Tập trung đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu các sản phẩm nông nghiệp thị trường ưa chuộng, có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện sản xuất của Công ty để đa dạng hóa sản phẩm nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất và tăng thu nhập, doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp.

+ Tiếp tục áp dụng mô hình xen canh trên vườn XDCB, lầy ngắn nuôi dài, để tiết giảm suất đầu tư, tăng hiệu quả sử dụng đất.

+ Cơ giới hóa trong sản xuất nhằm mục đích tăng năng suất lao động, giảm áp lực thiếu lao động.

+ Chú trọng công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo sản phẩm chuối, mít đạt năng suất, chất lượng.

+ Áp dụng cơ chế khoán nhân công trên sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp nhằm gắn trách nhiệm người lao động với chất lượng sản phẩm làm ra, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh và mang lại hiệu quả kinh tế nhất định.

+ Theo dõi tình hình biến động thị trường, thời tiết... để tính toán thời điểm trồng, chừa cây, để trái sao cho thu hoạch rơi vào thời điểm thị trường khan hiếm sản phẩm và có giá cao. Đồng thời tích cực khảo sát, thâm nhập những thị trường mới, tăng cường kết nối giao thương để mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao.

+ Áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong quản lý và chăm sóc cây trồng nhằm tăng năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí.

+ Tập trung chăm sóc những vườn chuối đạt tiêu chuẩn chất lượng để bán vườn cây nhằm chốt lãi, tránh rủi ro từ thị trường và thiên tai.

+ Thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh;

+ Tiếp tục xây dựng hệ thống quản trị rủi ro trong công ty, phát triển bộ phận phân tích thị trường và chăm sóc khách hàng.

+ Quản lý tốt chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất. Phấn đấu trong năm 2022 xây dựng, áp dụng và đạt chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt (VietGap) trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Đảm bảo việc làm thường xuyên, tăng thu nhập, ổn định đời sống và tiếp tục thực hiện các chính sách phúc lợi cho Người lao động.

+ Thực hiện tốt An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, Tuyên truyền cho người lao động thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid, nhất là thông điệp “5K” của Bộ y tế, đảm bảo vừa phát triển sản xuất kinh doanh vừa chống dịch hiệu quả.

Với sự đoàn kết và quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân, lao động, nhất định Công ty sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 mà Đại hội cổ đông đề ra, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển, nâng cao uy tín, thương hiệu và hình ảnh của công ty trên thị trường.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- Các cổ đông;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Các thành viên HĐQT và BKTNB;
- Lưu: VT, Thư ký công ty.



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

Số: 86 /BC-TRC

Bà Rịa, ngày 17 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2021, do ảnh hưởng nặng nề của Đại dịch Covid-19 và các biện pháp phong tỏa, giãn cách xã hội để hạn chế dịch bệnh lây lan, sự suy thoái kinh tế toàn cầu và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn... đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế, xã hội của thế giới, trong đó có Việt Nam. Đại dịch covid không chỉ cướp đi sinh mạng của hàng triệu người dân trên thế giới mà còn để lại những hậu quả nặng nề cho toàn bộ nền kinh tế, xã hội, đời sống người dân. Năm 2021 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhiều tỉnh thành trong cả nước áp dụng lệnh giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-Ttg trong thời gian dài đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa và phát triển SXKD, ảnh hưởng giao thông đi lại và đời sống nhân dân. Cụ thể những thuận lợi và khó khăn công ty gặp phải như sau:

***Thuận lợi:**

- Công tác mở rộng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên Lô B94, Lô Bàu Mỹ gặp nhiều thuận lợi: Việc triển khai trồng đúng thời vụ, thổ nhưỡng phù hợp với cây trồng, nguồn điện, nước tương đối đầy đủ giúp công tác triển khai thực hiện được thuận lợi, cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.
- Hoạt động góp vốn đầu tư vào Cảng Baria- Serece cũng đem lại hiệu quả kinh tế tương đối và tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định cho Công ty.
- Quý I năm 2021 giá cao su tăng do nhu cầu tăng và thị trường kỳ vọng vào sự phục hồi kinh tế sau đợt dịch năm 2020. Tuy nhiên sau đó giảm mạnh do đứt gãy chuỗi cung ứng khi đợt dịch năm 2021 tái bùng phát mạnh mẽ. Đến đầu quý IV/2021 giá cao su dần phục hồi và tăng trở lại do giá dầu tăng và nhu cầu nhập khẩu cao su của Trung Quốc, Ấn Độ. Tranh thủ những thời điểm giá cao su tăng, Công ty ký kết các hợp đồng tiêu thụ mủ tạo được doanh thu, lợi nhuận nhất định.

***Khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi, Công ty gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể:

- Từ đầu quý II đến hết quý III năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhiều Tỉnh thành trong cả nước áp dụng biện pháp phong tỏa và thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg nên chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy, hoạt động thương mại, xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề làm cho tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, bất lợi, cụ thể:

+Trong thời gian giãn cách xã hội từ ngày 19/7/2021 đến 23/9/2021 lao động khu vực sản xuất chuối không đi làm được dẫn đến công tác chăm sóc vườn chuối và mít bị ảnh hưởng nhiều, dịch bệnh trên vườn mít lây lan làm chết trên 50% cây trên vườn. Trên vườn chuối cỏ dại, sâu bệnh bùng phát không kiểm soát được làm thiệt hại nặng một số diện tích chuối, ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng quả.

- + Việc đấu giá thanh lý gỗ cao su không thực hiện được làm ảnh hưởng đến tiến độ tái canh cao su. Lý do: Số người đăng ký đấu giá đông vượt quá quy định hạn chế tập trung đông người trong thời gian giãn cách xã hội và thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg.
- + Tình hình tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn như: Giá mủ cao su và giá chuối giảm trong quý II, quý III, Công ty chưa thực hiện thanh lý được vườn cây cao su, làm chậm tiến độ thực hiện tái canh cao su.
- + Chi phí tổ chức sản xuất 03 tại chỗ và chi phí xét nghiệm Covid cho toàn thể người lao động gia tăng nhiều. Giá cả nhiên vật liệu, phân bón, hóa chất phục vụ cho sản xuất tăng mạnh làm tăng giá thành sản xuất.
- + Thiếu lao động khai thác mủ tại khu vực Đội Cao su Phong Phú đã làm thất thu đáng kể sản lượng mủ. Thực trạng thiếu lao động khai thác mủ đang là vấn đề nghiêm trọng của ngành cao su trong những năm gần đây.

Trước tình hình khó khăn trên, Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã họp bàn và đưa ra nhiều giải pháp trong quản lý, đầu tư, điều hành SXKD, phòng chống dịch covid nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD năm 2021 như: Xây dựng phương án và tổ chức tốt công tác phòng chống dịch, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chống dịch hiệu quả; Chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tổ chức xét nghiệm định kỳ nhằm ngăn ngừa nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng công nhân, tổ chức sản xuất '03 tại chỗ'; thương thảo với khách hàng tiếp tục ký kết các hợp đồng gia công mủ để gia tăng sản lượng, tăng công suất, ổn định thu nhập cho người lao động; tiếp tục khoán nhân công lao động và cơ giới hóa trong chăm sóc nhằm giảm trách nhiệm người lao động với chất lượng, hiệu quả công việc, chủ động chuyển đổi độ cạo, bố trí chế độ cạo, cường độ cạo để khai thác tốt sản lượng mủ, tăng đơn giá tiền lương khai thác vào cao điểm thu hoạch mủ để kích lệ tinh thần người lao động; cùng với các tổ chức đoàn thể phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất để tăng năng suất lao động, khai thác thật nhiều sản lượng, bù đắp cho sản lượng mất đi do thiếu lao động, với nhiều chính sách động viên, khen thưởng kịp thời, khuyến khích tinh thần người lao động, vừa sản xuất kinh doanh, vừa chống dịch Covid-19 hiệu quả, cùng với đồng bào cả nước vượt qua đại dịch.

II. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 :

1.1. Diện tích: Tổng diện tích công ty đang quản lý, sử dụng: **2.202,59 ha**, trong đó:

- Diện tích vườn cây (cao su, chuối, mít) là **2.056,27 ha**, cụ thể:

- + Diện tích cao su khai thác: 1.055,93 ha;
- + Diện tích cao su chăm sóc KTCB: 641,24 ha;
- + Diện tích tái canh cao su: 34,20 ha;
- + Diện tích sản xuất nông nghiệp UDCNC tính đến 31/12/2021: 163,04 ha;
- + Diện tích khác: 161,86 ha.

1.2. Sản lượng mủ khai thác: **1.367,8 tấn** mủ quy khô, đạt 120,19% kế hoạch năm (1.138 tấn), năng suất bình quân: 1,3 tấn/ha.

1.3. Công tác chế biến, thu mua và gia công mủ:

- Tổng sản lượng mủ chế biến là: **3.364,15 tấn**, đạt 134,40% kế hoạch năm (2.503 tấn). Trong đó:

- + Mủ khai thác chế biến là: 1.346,74 tấn, đạt 122,10 % KH;
- + Mủ thu mua chế biến là 26,29 tấn;

- + Mủ gia công: 1.991,12 tấn, đạt 142,22 % KH.
- Tỷ lệ mủ SVR 3L đạt 99,9 %, đạt mục tiêu chất lượng.
- 1.4. Sản lượng chuối thu hoạch của Công ty năm 2021: **2.351,14 tấn**, đạt 141,6% KH (1.660 tấn).
- 1.5. Diện tích đã trồng mủ: 168,32 ha, (NT Hòa Bình: 138,92 ha, Đội Phong Phú: 29,4 ha). Trong đó, diện tích xen canh: 54,75 ha, độc canh: 113,57 ha.
- 1.6. Tiêu thụ sản phẩm :
 - Mủ cao su SVR3L: 967,5 tấn đạt 88,84 % KH năm (1.089 tấn).
 - Mủ tạp (chưa quy khô): 74,5 tấn
- Giá bán bình quân mủ SVR3L: 40,5 triệu đồng/tấn, giá bán bình quân tăng 8,5 triệu đồng/tấn so với năm 2020.
- Chuối: **2.351,14 tấn**, giá tiêu thụ chuối bình quân năm 2021 là: 6,74 Triệu đồng/tấn.

2. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2021.

Năm 2021 mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty luôn thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí trong sản xuất để kiểm soát giá thành sản phẩm, tận dụng thời cơ để tiêu thụ sản phẩm giúp gia tăng lợi nhuận, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch được UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu giao và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 đề ra tại phiên họp ngày 30 tháng 9 năm 2021. Các chỉ tiêu tài chính đạt được như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác : **109,59 Tỷ đồng**, đạt 117,84% KH (93,0 Tỷ đồng);
- Lợi nhuận trước thuế : **42,12 Tỷ đồng**, đạt 127,64% KH (33,0 Tỷ đồng);
- Lợi nhuận sau thuế : **39,27 Tỷ đồng**, đạt 130,90 % KH (30,0 Tỷ đồng);
- Nộp ngân sách : **11,21 Tỷ đồng**, đạt 149,47 % KH (7,5 Tỷ đồng).

3. Hoạt động đầu tư:

3.1. Hoạt động đầu tư XD CB nội bộ:

- Trong năm 2021 Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng vùng chuyên canh chuối theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- Hoàn thành việc đầu tư mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên diện tích 31,72 ha Lô B94, Lô Bàu Mỹ .
- Đầu tư chăm sóc 641,24 ha cao su KTCB.
- Đầu tư trồng mới cao su: 34,20 ha.

* Tổng chi phí đầu tư XD CB năm 2021: **13.722,32 triệu đồng, đạt 70,73% (KH 19.400,0 triệu đồng)**, trong đó:

- Đầu tư trồng mới 34.20 ha và chăm sóc 641,24 ha cao su KTCB: 4.192,05 triệu đồng.
- Đầu tư sản xuất chuối: 9.530,27 triệu đồng.

Nguyên nhân chi phí đầu tư XD CB chỉ thực hiện đạt 70,73% kế hoạch là do:

- + Diện tích trồng mới chỉ thực hiện 54,4%/ tổng diện tích theo kế hoạch trồng mới, do không thanh lý được vườn cây cao su;
- + Công ty thực hiện quản lý tiết kiệm chi phí đầu tư chăm sóc cao su và chi phí đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiết kiệm hơn so với dự toán.

3.2. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Việc đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất nhập khẩu Nông Lâm Sản và Phân bón Bà Rịa (Baria Sercece) mang lại kết quả cao, hàng năm Công ty đều được chia cổ tức:

- + Năm 2020: 40,50 tỷ đồng (Cổ tức năm 2019 và cổ tức các năm trước năm 2018).
- + Năm 2021: 25,92 tỷ đồng (Cổ tức của năm 2020).

4. Công tác thực hiện tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động.

Tổng số người lao động trong Công ty đến ngày 31/12/2021 là: **242 người**,

- Tổng quỹ lương thực hiện trong năm 2021 là: **32,34 Tỷ đồng**.

- Kết quả thu nhập bình quân năm 2021 đạt: 9,80 triệu đồng/người/tháng, trong đó tiền lương bình quân là: 9,26 triệu đồng/người/tháng.

- Quỹ khen thưởng- phúc lợi phân phối trực tiếp cho NLD thực hiện: **8,09 Tỷ đồng**.

Công tác trích lập, quản lý sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi hàng năm được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên.

- Trích nộp kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện theo Luật Công đoàn và luật BHXH thực hiện trong năm 2021:

+ BHXH: 3.201.731.735 đồng.

+ BHYT: 574.973.165 đồng.

+ BHTN: 220.253.788 đồng.

+ KPCĐ: 272.713.560 đồng.

5. Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch covid.

- Kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị, dụng cụ PCCC. Thực hiện nhiệm vụ phòng chống cháy tại các Nhà máy, Nông trường như: làm đường ngăn lửa chung quanh nhà máy, vườn cây cao su, trang bị đầy đủ dụng cụ PCCC, quét lá, dọn dẹp vệ sinh, tổ chức trực gác lửa trong suốt mùa khô.

- Tổ chức huấn luyện kỹ thuật An toàn hóa chất, huấn luyện ATVSLĐ, huấn luyện Thực hành nông nghiệp tốt (VietGap) cho người lao động.

- Kiểm định thiết bị theo đúng quy định yêu cầu nghiêm ngặt ATLĐ.

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho Người lao động đúng quy định, tiêu chuẩn theo ngành nghề.

- Tổ chức bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật.

- Phối hợp Công đoàn duy trì kiểm tra chất lượng bữa ăn giữa ca của người lao động.

- Xây dựng phương án vừa sản xuất vừa chống dịch, tổ chức sản xuất “03 tại chỗ” đối với Nhà máy chế biến mủ Cao su Bàu Non. Duy trì tốt hoạt động sản xuất trong thời gian giãn cách xã hội, đảm bảo an toàn đến thời điểm hiện tại.

- 100% người lao động được tiêm ngừa đủ 02 mũi vắc xin phòng chống covid.

- Tổ chức xét nghiệm nhanh Covid định kỳ cho toàn thể người lao động, để phòng ngừa nguy cơ lây lan dịch bệnh.

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số lao động có: 04 F0, 08 F1 và 09 F2, được cách ly, chữa trị kịp thời, đảm bảo không lây lan trong tập thể người lao động.

6. Công tác bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường như: Các quy định trong Giấy phép khai thác nước ngầm; Giấy phép xả thải; Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại, kê khai đóng phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, thuế tài nguyên nước, kê khai và đóng tiền cấp quyền khai thác nước. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo cho phát triển sản xuất bền vững.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống Xử lý nước thải và vận hành ổn định, đảm bảo chất lượng nước sau xử lý đạt QCVN 01-MT:2015/BTNMT, Cột B, Cmax. Tái sử dụng nước trong một số công đoạn chế biến mủ nhằm tiết kiệm nước và hạn chế lượng nước thải.

7. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự:

Ban Chỉ huy quân sự Công ty đã chỉ đạo xây dựng lực lượng bảo vệ, tự vệ sẵn sàng chiến đấu, củng cố biên chế lực lượng tự vệ đảm bảo đủ số lượng và chất lượng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Phát huy hiệu quả, vai trò của Ban chỉ huy phối hợp với lực lượng Công an, Quân sự trên địa bàn giữ gìn an ninh trật tự xã hội, bảo vệ tài sản của đơn vị và người dân trên địa bàn, thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch covid, đảm bảo an toàn, ổn định để phát triển sản xuất và thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

8. Những biện pháp, giải pháp đã thực hiện để đạt được kết quả SXKD, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2021:

- Áp dụng chế độ cạo phù hợp kết hợp các biện pháp kỹ thuật để khai thác tối đa sản lượng, áp dụng cơ giới hóa, tiết giảm chi phí hợp lý trong khai thác, quản lý tốt sản phẩm, cụ thể:

+ Tùy theo tình hình lao động, năng lực vườn cây mà chuyển chế độ cạo sang d/4, d/3 để vừa giải quyết tình trạng thiếu lao động, vừa khai thác tối đa năng lực vườn cây. Tăng cường công tác bảo vệ, quản lý giữ mù qua đêm để bảo vệ mù nước và tận thu mù tạp.

+ Trang bị máng che chén ngay từ đầu mùa đã góp phần tận thu sản lượng những ngày mưa.

+ Tiếp tục sử dụng thuốc phòng trị khô miệng cạo Rublatex thay thế một phần thuốc kích thích Stimulatex 2,5% nhằm mục đích vừa kích thích tăng sản lượng vừa phòng trị cây khô miệng cạo.

+ Tăng cường các biện pháp quản lý kỹ thuật, chủ động quản lý dịch hại trên vườn cây cao su, tổ chức phòng trị kịp thời các sâu, bệnh hại, nhất là bệnh phấn trắng, giúp cây cao su sinh trưởng tốt, cho năng suất tốt.

+ Quản lý chặt chẽ suất đầu tư chăm sóc vườn cây XDCB. Tiếp tục cơ giới hóa trong các công đoạn như: Trồng mới, bón phân, thổi lá, phát cỏ, cây tử bồn, phun thuốc.... hạn chế các phát sinh ngoài dự toán để đảm bảo thực hiện chủ trương tiết kiệm. Đồng thời hợp tác xen canh cây ngắn ngày trên vườn cây cao su năm 1-2 và diện tích thanh lý nhưng chưa triển khai tái canh cao su, nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Tiếp tục áp dụng cơ chế khoán nhân công chăm sóc trên sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp góp phần tăng năng suất lao động và phát huy hiệu quả công việc, gắn trách nhiệm của người lao động với chất lượng sản phẩm làm ra, đồng thời định mức vật tư sử dụng và tái sử dụng những vật tư có thể để tiết kiệm chi phí giúp kiểm soát tốt giá thành.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro và quản lý hàng tồn kho nhằm quản lý và sử dụng có hiệu quả tiền vốn.

- Tiếp tục ký kết các hợp đồng gia công mù để tạo việc làm xuyên suốt trong năm giúp tăng thu nhập cho người lao động.

- Tái sử dụng nước trong chế biến và gia công mù giúp tiết kiệm nước và chi phí xử lý nước thải. Tái sử dụng miếng xốp chén nải chuối giúp tiết kiệm chi phí và hạn chế rác thải.

- Cùng với các tổ chức đoàn thể phát động nhiều phong trào thi đua như: Thi đua hoàn thành xuất sắc sản lượng hàng tháng, thi đua nước rút hoàn thành kế hoạch sản lượng hàng năm, thi đua lao động giỏi lao động sáng tạo, Thi đua xây dựng cơ quan đơn vị xanh sạch đẹp- đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Thực hiện động viên khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

9. Các tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2021:

9.1. Chăm sóc vườn cây khai thác, vườn cây KTCB và chế biến cao su:

- Chăm sóc vườn cây khai thác và vườn cây XDCB: Duy trì tốt công tác chăm sóc, bón phân, bảo vệ thực vật cho vườn cây, đảm bảo bón đúng và đủ lượng phân theo khuyến cáo của Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam, tăng cường phân hữu cơ nhằm chăm sóc lâu dài cho vườn cây phát triển bền vững và cải tạo đất.
- Hợp tác trồng cây ngắn ngày trên vườn cao su năm 1-2 và trên diện tích đã thanh lý nhưng chưa thực hiện sản xuất để tăng hiệu quả sử dụng đất, tăng doanh thu, lợi nhuận.
- Trang bị máng che chén trên vườn cây khai thác từ đầu mùa cạo giúp tận thu mủ những ngày mưa, góp phần tăng sản lượng thu hoạch đáng kể.
- Điều chỉnh tăng đơn giá tiền lương khai thác vào cao điểm thu hoạch mủ để khuyến khích người lao động nhận thêm cây cạo, cạo choàng những vườn cây trồng nhằm thu hoạch thật nhiều sản lượng góp phần vượt chỉ tiêu kế hoạch sản lượng.
- Tiếp tục thực hiện cơ giới hóa trên vườn cây cao su và sản xuất nông nghiệp, đầu tư các máy móc thiết bị thay thế dần công lao động thủ công nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm nhân công, giảm sức lao động nặng nhọc cho người lao động như: máy kéo phun thuốc và vận chuyển trên đồng, hợp đồng thuê máy cày cỏ, máy bay phun thuốc,... đã tiết giảm chi phí đáng kể.
- Tiếp tục thương thảo hợp đồng gia công để nâng công suất chế biến và gia công mủ, tạo thêm việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, người lao động có việc làm xuyên suốt trong năm.
- Tái sử dụng nước trong chế biến và gia công mủ giúp tiết kiệm nước và chi phí xử lý nước thải.
- Vận động người lao động tiết kiệm tối đa các chi phí sản xuất như: vật tư trang bị vườn cây, công cụ, dụng cụ, nước, điện sản xuất và sinh hoạt, hóa chất.... hạ giá thành gia công, tăng khả năng cạnh tranh.
- Thắt chặt chi phí đầu tư sản xuất chuối và mít, áp dụng khoán nhân công trên sản phẩm thu hoạch nhằm gắn trách nhiệm người lao động với chất lượng sản phẩm làm ra, kiểm soát giá thành sản phẩm.

9.2. Sản xuất Nông nghiệp công nghệ cao:

- Trong năm 2021, công ty tái canh chuối trên diện tích 73ha, chăm sóc 15,43 ha chuối xen canh trên vườn cây kiến thiết cơ bản, hoàn thành xây dựng vùng chuyên canh sản xuất chuối theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích: 58,32 ha, hoàn thành mở rộng đầu tư 31,72 ha chuối sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Hiện nay, các vườn chuối đang sinh trưởng, phát triển tốt và đang cho thu hoạch.
- Trong năm đã được Chi cục Bảo vệ thực vật Tỉnh cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở trồng, sơ chế chuối của Công ty.
 - Đã tổ chức tập huấn cho người lao động về thực hành nông nghiệp tốt theo TCVN 11892-1-2017 (VietGAP) cho sản phẩm chuối. Dự kiến trong quý II năm 2022 sẽ mời tổ chức đánh giá chứng nhận VietGap trên toàn bộ diện tích trồng chuối.
 - Tái sử dụng miếng xếp chèn nải giúp tiết kiệm chi phí.
 - Ứng dụng Pylcam trong phun thuốc bảo vệ thực vật trên cánh đồng giúp tiết kiệm chi phí và giải quyết được tình trạng thiếu lao động vào cao điểm, đảm bảo tiến độ chăm sóc.

9.3. Về chăm lo đời sống cho người lao động:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động, tăng mức hỗ trợ bữa ăn giữa ca, tăng đơn giá tiền lương khai thác, tổ

chức sản xuất '03 tại chỗ', chăm lo cho người lao động trong thời gian giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid, quan tâm đến bếp ăn tập thể, tiếp tục ký kết các hợp đồng gia công mủ, trang bị các máy bơm mủ lên tank... nhằm tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động. Tích cực tuyển dụng, đào tạo tay nghề cho lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất. Đồng thời Công ty tiếp tục thực hiện chính sách phúc lợi ngày càng tốt hơn cho người lao động.

- Nhằm phát huy tối đa dân chủ ở cơ sở, trong năm Công ty đã phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức gặp gỡ đối thoại trực tiếp, chuyển hình thức đối thoại tập trung toàn Công ty sang đối thoại từng đơn vị vừa hạn chế tập trung đông người để phòng chống dịch Covid vừa trực tiếp lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của người lao động, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc.

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, lao động giỏi-lao động sáng tạo, Phong trào thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị xanh -sạch- đẹp, đảm bảo ATVSLĐ. Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Công ty; Thi đua nước rút... Hàng tháng, Công ty tổ chức xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân người lao động đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

- Tổ chức xét nghiệm covid định kỳ cho người lao động, 100% người lao động được tiêm ngừa 02 mũi vắc xin phòng chống dịch Covid-19. Thường xuyên tuyên truyền cho người lao động các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, thực hiện tốt thông điệp 5K của Bộ Y tế nhằm bảo vệ an toàn sức khỏe của người lao động. Quan tâm thăm hỏi, động viên, hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho người lao động là các trường hợp F0, F1, F2 và người lao động ở khu phong tỏa cũng như các trường hợp khó khăn do covid.

*** Đánh giá chung:**

Nhìn chung, trong năm 2021 mặc dù tình hình SXKD bị ảnh hưởng nhiều do đại dịch Covid-19 như: Giá cao su, gỗ, chuối giảm và khó tiêu thụ trong quý II, quý III đã ảnh hưởng một phần đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Lao động không đi làm được trong giai đoạn giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến công tác chăm sóc vườn cây chuối, mít, dịch bệnh trên vườn cây lây lan nhanh gây thiệt hại. Tuy nhiên, nhờ vào lợi nhuận từ hoạt động của Cảng Baria Serece và sản xuất cao su, cũng như việc canh thời vụ thu hoạch đối với sản xuất nông nghiệp ÚDCNC đã mang lại doanh thu, lợi nhuận nhất định. Bên cạnh đó, là sự năng động, quyết đoán của Chủ tịch HĐQT sự điều hành sâu sát, nhạy bén của Tổng giám đốc đã chủ động thích ứng kịp thời với thay đổi do dịch bệnh Covid. Từ trong khó khăn đã tìm ra những cơ hội để phát triển SXKD, ký kết được nhiều hợp đồng hợp tác, gia công, tiêu thụ sản phẩm góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Đồng thời, Công ty cũng áp dụng nhiều giải pháp trong tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh; Áp dụng cơ chế khoán trong trồng, chăm sóc cao su và sản xuất nông nghiệp giúp tiết kiệm chi phí; Cải tiến máy bơm tái sử dụng nước trong chế biến mủ giúp tiết kiệm nước và chi phí xử lý nước thải, đẩy mạnh công tác gia công mủ, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; Việc hợp tác xen canh cây ngăn ngày trên vườn cây cao su cũng mang lại hiệu quả đáng kể; Tăng đơn giá tiền lương khai thác ở những tháng cao điểm cuối năm và cùng với tổ chức đoàn thể phát động nhiều đợt thi đua, động viên khen thưởng kịp thời đã khuyến khích tăng năng suất lao động. Cùng với đó là sự đoàn kết, đồng lòng chung sức của tập thể cán bộ, công nhân lao động Công ty đã sát cánh cùng với Ban lãnh đạo Công ty thi đua lao động sản xuất, vượt qua khó khăn, trở ngại do dịch covid, hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh

doanh năm 2021 và chăm lo tốt đời sống cho người lao động, đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, an toàn, hiệu quả trên toàn công ty.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Dự báo về thị trường và lao động năm 2022:

Dự báo trong dài hạn các yếu tố về dịch bệnh, chuỗi cung ứng và khả năng phục hồi của nền kinh tế thế giới sẽ quyết định xu hướng giá cao su. Trong ngắn hạn, nhu cầu nhập khẩu cao su của các thị trường lớn như: Trung Quốc, Ấn độ, Liên Minh Châu Âu... dự báo tiếp tục tăng nhờ kinh tế ở các nước này đang dần phục hồi. Đây là yếu tố giúp giá cao su duy trì ở mức cao trong thời gian tới. Việc mở lại biên giới quốc tế của một số quốc gia và nối lại các hoạt động kinh tế đã góp phần đáng kể vào sự phục hồi nhu cầu tiêu dùng cao su trong năm 2022. Bên cạnh đó nguồn cung cao su đang giảm dần. Vì vậy, giá bán cao su sẽ tiếp tục giữ ở mức chấp nhận được. Ngoài ra, giá cao su còn phụ thuộc vào giá dầu thô và tình hình kiểm soát dịch bệnh trên thế giới. Giá chuỗi tăng hay giảm phụ thuộc vào thời vụ thu hoạch, nhu cầu tiêu thụ của thị trường chính là Trung Quốc, việc kiểm soát dịch covid và lưu thông hàng hóa.

- Việc thiếu lao động khai thác mủ sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, khi mà lực lượng lao động ngày càng thiếu do cạnh tranh lao động ở các khu công nghiệp lân cận, do dịch bệnh phải thực hiện cách ly, điều trị bệnh..., đang là những nguy cơ có khả năng ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022. Vì vậy, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 dự báo sẽ còn tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, cổ tức từ hoạt động của Cảng Baria Serece dự kiến giảm do hoạt động dịch vụ của cảng không thuận lợi.

2. Dự báo về năng suất, sản lượng:

+ Năm 2022 dự báo năng suất vườn cây cao su sẽ phụ thuộc vào năng lực vườn cây và lực lượng lao động khai thác. Năng suất bình quân: 1,17 tấn/ha. Trong điều kiện thuận lợi, có đủ lao động khai thác, thời tiết thuận lợi, bố trí cạo d/3, d/4 đủ thì năng suất vườn cây cao su có thể lên đến 1,41 tấn/ha.

+ Sản lượng chuỗi: Căn cứ vào tình hình sinh trưởng và phát triển vườn chuỗi hiện nay. Sản lượng chuỗi năm 2022 dự kiến đạt: 4.429 tấn, sản lượng chuỗi công ty được hưởng ước đạt: 3.650 tấn.

2.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022
1	Sản lượng mủ khai thác	Tấn	1.305
2	Sản lượng mủ SVR chế biến	Tấn	1.264
3	Sản lượng mủ gia công	Tấn	1.436
4	Sản lượng cao su tiêu thụ trong năm	Tấn	1.456
5	Sản lượng chuỗi Cavendish thu hoạch và tiêu thụ trong năm (đã trừ sản lượng của đối tác)	Tấn	3.650
6	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr. Đồng/tấn	38,0
7	Giá bán chuỗi bình quân	Tr. Đồng/tấn	7,0
8	Tổng doanh thu	Triệu đồng	133.000

9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.000
10	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.500
11	Nộp ngân sách	Triệu đồng	18.600

3. Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2022:

Kế hoạch đầu tư năm 2022 với tổng mức vốn đầu tư là: **9.479,0 triệu đồng**, bao gồm:

Stt	Hạng mục	ĐVT	Vốn đầu tư
1	Trồng mới và chăm sóc vườn cây cao su KTCB (Trồng mới: 112,5 ha, chăm sóc: 579,57 ha)	Triệu đồng	8.879,0
2	Đầu tư khác:		600,0
	Tổng cộng (1+ 2)=	Triệu đồng	9.479,0

4. Giải pháp thực hiện :

*Đối với trồng mới, chăm sóc vườn cây cao su KTCB:

- Chuẩn bị tốt khâu làm đất, chọn giống để phục vụ cho kế hoạch trồng mới 112,5 ha cao su tại NTCS Hòa Bình 2 đảm bảo đúng thời vụ.
- Thường xuyên kiểm tra tình hình sâu bệnh trên vườn cây KTCB, phát hiện và phòng trị kịp thời, kiểm soát tốt cỏ dại trên vườn.
- Tiếp tục cơ giới hóa các công đoạn chăm sóc vườn cây XDCB và tiếp tục áp dụng khoán nhân công chăm sóc; tiếp tục hợp tác xen canh cây ngắn ngày nhằm tiết kiệm chi phí chăm sóc đối với vườn cây năm 1- 3 và tăng hiệu quả sử dụng đất.

*Đối với vườn cây khai thác:

- Tích cực tuyển dụng lao động khai thác ngay từ đầu năm, tăng đơn giá tiền lương và chế độ đãi ngộ hấp dẫn để thu hút lao động nhằm sắp xếp đủ lao động để đưa toàn bộ diện tích đạt tiêu chuẩn vào mở cạo và hạn chế tình trạng bỏ trống vườn cây nhằm khai thác tối đa sản lượng.
- Tiếp tục bón phân theo khuyến cáo chuẩn đoán dinh dưỡng của Viện Nghiên cứu cao su Việt Nam, đảm bảo bón đúng thời vụ, đủ dinh dưỡng để tăng năng suất, sản lượng mủ và chăm sóc tốt vườn cây.
- Trang bị máng che tô ngay từ đầu mùa khai thác để tận thu mủ những ngày mưa.
- Áp chế độ cạo phù hợp, tăng cường kiểm tra lỗi kỹ thuật, kèm cặp, nâng cao tay nghề của người lao động, nhất là những lao động mới tuyển dụng. Kiểm soát việc sử dụng thuốc kích thích của người lao động kết hợp kiểm soát chất lượng mủ nước, độ DRC.
- Thực hiện tốt công tác phun thuốc phòng trừ bệnh phấn trắng kịp thời, hiệu quả nhằm đảm bảo bộ lá vườn cây khỏe mạnh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ thực vật vườn cây nhằm đảm bảo vườn cây sinh trưởng tốt cho năng suất, sản lượng cao.
- Củng cố, sắp xếp lại lực lượng bảo vệ, phân công hợp lý, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ sản phẩm mủ nước, mủ tạp, duy trì trực giữ mủ qua đêm để tận thu tốt sản lượng. Áp dụng cơ chế thưởng, nâng bậc lương trước thời hạn...đối với những bảo vệ làm tốt công tác bảo vệ sản phẩm, lập thành tích trong phát hiện các vụ việc, các tiêu cực.

*Đối với chế biến, thu mua, gia công mủ:

- Duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng gia công để tiếp tục thực hiện hợp đồng gia công năm 2022 nhằm tăng công suất, tạo việc làm và thu nhập tốt cho người lao động Nhà máy.
- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng mủ chế biến và gia công, đảm bảo ổn định chất lượng.

- Tái sử dụng nước trong chế biến và gia công mủ giúp tiết kiệm nước và chi phí xử lý nước thải. Thực hành tiết kiệm trong sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm.

***Đối với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:**

+ Chuyển đổi cây trồng trên diện tích 11,15 ha mít kém hiệu quả và mở rộng trồng mới 11,03 ha chuối tại Đội Phong Phú.

+ Chú trọng công tác quản lý dịch hại trên đồng nhằm tiết kiệm chi phí BVTN.

+ Tiếp tục khoán chăm sóc và tổ chức tốt thu hoạch chuối, đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, tăng năng suất, sản lượng.

+ Tiếp tục cơ giới hóa để giảm lao động.

+ Thực hành tiết kiệm trong sản xuất Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: tái sử dụng các vật tư (miếng xốp, dây chằng...) để tiết kiệm chi phí; theo dõi, tính toán lượng mưa, tránh giờ cao điểm để tiết kiệm điện và nước tưới. Tiếp tục nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm, đề ra những giải pháp, biện pháp trong sử dụng vật tư, thuốc bảo vệ thực vật... để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh, đem lại lợi nhuận tốt hơn.

***Công tác thương mại:**

+ Tích cực quan hệ khách hàng, kết nối giao thương, tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cao su, chuối. Cập nhật kịp thời các kênh thông tin giá cả thị trường nông sản (chuối, cao su...) để chủ động trong tiêu thụ sản phẩm.

+ Lập dự phòng quản lý rủi ro hàng tồn kho. Kế hoạch nhu cầu vật tư, nguyên nhiên vật liệu, hóa chất phục vụ sản xuất, theo dõi giá cả thị trường đề xuất mua vào ở thời điểm giá thấp nhất nhằm hạ giá thành sản phẩm.

***Công tác ATVSLĐ, PCC, Bảo vệ môi trường.**

- Kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên Hệ thống xử lý nước thải, tiếp tục vận hành hệ thống Xử lý nước thải, đảm bảo nước thải ra môi trường đạt QCVN 01-MT:2015/BTNMT, loại B.

- Tiếp tục tái sử dụng nước trong chế biến mủ để giảm lượng sử dụng và nước thải.

- Thực hiện nghiêm các yêu cầu của pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.

*** Công tác Quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; TCVN 3769:2016; TCVN 11892 .**

- Duy trì thực hiện tốt các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001; ISO 14001, Sản phẩm Mủ SVR3L, SVR 5 đạt TCVN 3769:2016.

- Tiếp tục xây dựng và áp dụng TCVN 11892-1-2017 (VietGAP) cho sản phẩm nông nghiệp (chuối), phấn đấu đánh giá và chứng nhận trong năm 2022.

- Công ty đang chờ Cục Bảo vệ thực vật cấp mã vùng trồng, vùng đóng gói cho hoạt động trồng và sơ chế đóng gói chuối.

5. Các danh hiệu thi đua năm 2022:

Phối hợp Công đoàn phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, rèn luyện tay nghề, thi đua nước rút trong toàn Công ty nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Năm 2022, phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua như sau:

- Danh hiệu lao động tiên tiến: phấn đấu 100% tập thể và 90% cá nhân đạt danh hiệu LĐTT.

- Tập thể lao động xuất sắc: 30% trong tổng số tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Công ty đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.

- Đảng bộ cơ sở đạt danh hiệu: Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.
- Công đoàn cơ sở được công nhận: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh được công nhận: Xuất sắc.
- Số cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 10 cá nhân
- Số cá nhân đạt Kiện tướng khai thác mỏ : 10 cá nhân.

Trên đây là Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét .

Nơi nhận:

- ĐHCD thường niên 2022;
- Thành viên HĐQT;
- Ban KTNB;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nhật Thành Lâm



**BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
NĂM 2021**

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên 2022
Hội đồng Quản Trị

Căn cứ theo quy định tại Điều 284, Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ. Ủy Ban kiểm toán Công Ty Cổ Phần Cao su Thống Nhất xin trình bày Báo cáo hoạt động năm 2021 trước Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên 2022 như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức:

Ủy Ban Kiểm Toán được thành lập từ tháng 9 năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 30/9/2021, nhân sự Ủy ban kiểm toán bao gồm:

- + Ông Nguyễn Thanh Bình – Thành viên độc lập HĐQT – Chủ tịch UBKT
- + Ông Phạm Anh Sơn – Thành viên độc lập HĐQT – Thành viên UBKT

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên Ủy Ban kiểm toán (Ban Kiểm Toán Nội bộ) năm 2021.

a/ Thù lao:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm nhiệm vụ	Phụ cấp (VNĐ)
1	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT-Chủ tịch UBKT	12 tháng	Phụ cấp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm
2	Phạm Anh Sơn	TV HĐQT- Thành viên UBKT	03 tháng	Phụ cấp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm
3	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	TV HĐQT - Thành viên thường trực KTNB	09 tháng	Phụ cấp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm
4	Đoàn Thị Kim Hạnh	Thành viên	09 tháng	23.900.000

		thường trực KTNB		
--	--	---------------------	--	--

b/ Chi phí hoạt động : Không

c/ Các lợi ích khác: Không

2. Các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm toán, kết luận và kiến nghị:

a/ Năm 2021, Ủy Ban Kiểm toán nội bộ đã tiến hành 03 cuộc họp. Cụ thể như sau:

- Phiên họp ngày 19/3/2021 : Về xây dựng Kế hoạch kiểm toán 2021;
- Phiên họp ngày 18/9/2021: Báo cáo, phân tích kết quả khảo sát;
- Phiên họp ngày 10/12/2021: Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ 2021

b/ Các kết luận và kiến nghị: Trong báo cáo kết quả KTNB năm 2021, Ban KTNB đã có kiến nghị về việc quản lý công tại Đội NNUDCNC cũng như phương án khoán cần xem xét và tính toán sao cho bảo đảm hiệu quả; Việc kiểm tra, bảo quản hệ thống tưới sao cho bảo đảm đủ nước cho hệ thống trên vườn thì mới bảo đảm năng suất và chất lượng vườn. Các kiến nghị này đã được Tổng Giám đốc Công ty xem xét và chỉ đạo khắc phục tốt.

3.p

a/ Giám sát báo cáo tài chính: Thực hiện giám sát, kiểm tra tính phù hợp của Báo cáo tài chính với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán hàng quý, soát xét 6 tháng và kiểm toán năm trước khi Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT thông qua và công bố thông tin ra bên ngoài theo quy định; có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành, không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch các bên liên quan như mua bán hàng hóa, góp vốn, chia cổ tức... Không có thay đổi nào trong quản lý làm ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và báo cáo tài chính của Công ty.

b/ Về giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập: Kết quả giám sát cho thấy đề xuất kế hoạch và thực hiện kế hoạch soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian cũng như các yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập. Đối với việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021, Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 30/9/2021 đã ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP. Hồ Chí Minh làm đơn vị soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và HĐQT đã giao

cho Tổng Giám đốc công ty ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện hợp đồng. Kết quả đã thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2021.

c/ Về giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính công ty:

c.1- Tình hình bảo toàn và phát triển vốn nhà nước của Công ty tại ngày 31/12/2021:

- Nguồn vốn chủ sở hữu là 338.668. triệu đồng, giảm 6026 triệu đồng, tương ứng mức giảm 1,7 % so với cuối năm 2020.

- Hệ số bảo toàn vốn là $H=1,18$ lần >1 . Công ty đã sử dụng và bảo toàn vốn góp của Nhà nước, chưa xảy ra tình trạng thất thoát vốn của Nhà nước.

c.2- Tình hình quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty:

- Đầu tư XDCB: Giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2021 là 13.722 triệu đồng ; Việc thực hiện đầu tư của công ty chủ yếu là hoạt động trồng, chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản và mua sắm vật tư máy móc thiết bị chăm sóc cho vườn chuối và mít - Đầu tư tài chính dài hạn: 26.811,Tr.đồng đây là khoản tiền Công ty đầu tư trong Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Nông Lâm Sản Và Phân Bón Bà Rịa (Baria Serece) là 1.796.000 USD tương đương với 26.811,Tr.đồng theo tỷ giá tại thời điểm góp vốn, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ của Công ty này (Khoản đầu tư này thực hiện trước năm 2006); Việc đầu tư vào Baria Serece mang lại kết quả cao, hàng năm đều được chia cổ tức.

Kết quả hoạt động SXKD của Baria- Serece trong 03 năm gần đây:

+ Năm 2019: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 175,20 tỷ đồng

+ Năm 2020: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 193,93 tỷ đồng

+ Năm 2021: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 202,34 tỷ đồng

- Công ty không có huy động vốn và phát hành trái phiếu. Việc thực hiện đầu tư, xây dựng cơ bản tại công ty được sử dụng từ nguồn vốn đầu tư phát triển của đơn vị;

- Công ty đã thực hiện việc quản lý tài sản theo đúng quy định của Nhà nước. Hàng năm, Công ty đã thực hiện kiểm kê tài sản cố định, hàng tồn kho, công cụ dụng cụ, xác nhận công nợ phải thu, xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng, kiểm kê quỹ tiền mặt ...

- Tình hình quản lý tài sản: Tổng tài sản của Công ty là 385.720 triệu đồng, tăng 1.707 triệu đồng so với cuối năm 2020 tương ứng mức tăng 0,4%.

- Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn.

- Khả năng thanh toán nợ của Công ty tại ngày 31/12/2021 là:

- Khả năng thanh toán hiện hành là 5,9 lần, như vậy theo hệ số thanh toán trên thì cứ 1 đồng nợ ngắn hạn có 5,9 đồng tài sản ngắn hạn được đảm bảo. Hệ số thanh toán hiện thời của công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán.

- Hệ số thanh toán nhanh là 4,9 lần, có nghĩa là cứ 1 đồng nợ ngắn hạn thì có 4,9 đồng tài sản có khả năng thanh khoản cao.

- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ của Công ty giảm 19.609 triệu đồng, nguyên nhân chủ yếu là do công ty thực hiện việc chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu.

4. Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác là 109.589, triệu đồng, đạt 117,84% kế hoạch năm (93.000, triệu đồng) và bằng 92,8% so với cùng kỳ năm 2020;

- Lợi nhuận sau thuế là 39.270, triệu đồng, đạt 130,90% kế hoạch năm (30.000, triệu đồng) giảm so với cùng kỳ năm 2020 là 15.628, triệu đồng.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu là 35,8%, nghĩa là cứ 100 đồng tổng doanh thu thì sẽ có 35,8 đồng lợi nhuận.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE) là 13,6%; nghĩa là cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu thì tạo ra 13,6 đồng lợi nhuận.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản (ROA) là 10,2%; nghĩa là cứ 100 đồng tổng tài sản thì tạo ra 10,2 đồng lợi nhuận.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

+ Trong năm doanh nghiệp có số phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước 11.211 triệu đồng đạt 149,5% kế hoạch năm (KH năm 7.500 triệu đồng).

+ Số đã nộp kể cả tồn đọng năm trước vào ngân sách trong năm 2021 là : 9.353 triệu đồng.

5. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người liên quan đến đối tượng đó; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5.1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với	Số giấy NSH, ngày cấp,	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	----------------------	---------------------------	------------------------	-------------------------------	---------------------------------	--------------------------------------	--	---------

		Công ty	nơi cấp NSH	liên hệ		HDQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)		
01	Công ty TNHH Hung Nhon	Giám đốc	Số 47020	08/6 Ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.	15/01/2021		Bán 33 cây cao su gãy đổ, tổng giá trị 3.110.000 đồng.	
		Công ty TNHH Hung Nhon là vợ của Thành viên HDQT công ty CP Cao su Thống Nhất, TVHĐ QT là Cổ đông lớn.	00718, ngày cấp 27/11/ 2006, Phòng ĐKKD -Sở KH- ĐT Đồng Nai cấp.		26/01/2021		Bán 172 cây cao su gãy đổ, tổng giá trị 20.765.000 đồng.	
					22/6/2021		Bán 66 cây cao su gãy đổ, tổng giá trị 6.490.000 đồng.	
					09/7/2021		Bán 22 cây cao su gãy đổ, giá trị 2.000.000 đồng.	
					06/10/2021		Bán 295 cây cao su gãy đổ, giá trị 10.020.000 đồng.	
					18/10/2021		Bán 52 cây cao su gãy đổ giá trị 6.020.000 đồng.	
					23/11/2021		Bán 18 cây cao su	



							gây đồ giá trị 1.370.000 đồng.	
--	--	--	--	--	--	--	-----------------------------------	--

5.2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, nơi cấp ID card	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

5.3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

5.3.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Stt	Nội dung Giao dịch	Mối quan hệ	ĐVT	Thời gian giao dịch		
				Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất mua phân vi sinh của Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Bách Tùng	Thành viên HĐQT là Giám đốc Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Bách Tùng	Tr.đồng	499,36	72,07	0

5.3.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Stt	Nội dung Giao dịch	Mối quan hệ	ĐVT	Thời gian giao dịch		
				Năm	Năm	Năm

				2019	2020	2021
1	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất bán cây cao su gây đổ cho Công ty TNHH Hưng Nhơn	Vợ của thành viên HĐQT là Giám đốc công ty TNHH Hưng Nhơn	Tr.đồng	198,14	59,57	49,78

5.3.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không.

→ Đánh giá chung: Các giao dịch được thực hiện nêu trên là những giao dịch có giá trị thấp; Việc thực hiện các giao dịch một cách công khai, minh bạch, thông qua nhiều giai đoạn kiểm tra và đề xuất.

6. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty:

6.1 Về hệ thống kiểm soát nội bộ:

Công ty đã ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn Nhà nước, Quy chế Dân chủ ở cơ sở, Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, và Điều lệ tổ chức và hoạt động, Chính sách phúc lợi. Bên cạnh đó, có những thông báo, quy định cho từng lĩnh vực riêng biệt như: công tác bảo vệ, công tác PCCN, Công tác bảo vệ môi trường...các quy định, quy chế này là những công cụ để nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành.

Bên cạnh đó, hệ thống camera giám sát, tổ công tác giám sát các đơn vị sản xuất được duy trì và hoạt động tích cực.

Vì vậy:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập bảo đảm việc tuân thủ pháp luật và quy định; Đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính; Đảm bảo mục tiêu hoạt động của đơn vị.
- Bảo vệ thông tin và tài sản trong công ty, đơn vị.
- Ngăn chặn, phát hiện và xử lý các vi phạm, gian lận trong hoạt động.
- Phát hiện, thu thập đầy đủ và xử lý kịp thời các vấn đề rắc rối, những phát sinh ngoài dự kiến của công ty, đơn vị.
- Tăng cường tính hiệu lực về mặt điều hành, hiệu năng quản lý, hiệu quả kinh doanh của đơn vị sao cho quyết định quản lý phù hợp và hiệu lực, quản lý phải đem lại kết quả; kinh doanh phải thu được lợi nhuận cao.

Tuy nhiên, cần cập nhật và hiệu chỉnh kịp thời các quy chế, quy định nội bộ khi có sự thay đổi về chính sách pháp luật.

6.2 Đánh giá về quản lý rủi ro:

Trong năm 2021 Công ty đã nhận diện các rủi ro liên quan đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Để ngăn ngừa các rủi ro cũng như có giải pháp ứng phó kịp thời với những rủi ro có nguy cơ cao, Công ty cần xây dựng quy trình quản trị rủi ro cho toàn bộ các lĩnh vực ngành nghề sản xuất, từ khâu nhận diện, xác định giới hạn, đánh giá và phân tích định lượng, giám sát rủi ro. Nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, là lĩnh vực tương đối mới với công ty nên tiềm ẩn nhiều rủi ro về thị trường, về thiên tai dịch họa...Đối với lĩnh vực cao su những rủi ro về thiên tai, dịch bệnh và nhất là nguồn nhân lực Là những yếu tố tác động lớn đến hoạt động sản xuất và tiêu thụ của công ty.

7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc, và người điều hành khác của công ty.

- Ban KTNB đã thực hiện giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị. Nhìn chung: Hội đồng quản trị đã triển khai một cách đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông; Tổng Giám đốc công ty đã triển khai kịp thời các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Một số nghị quyết do ảnh hưởng của đại dịch covid nên chưa có thực hiện được.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định và nội quy công ty đã ban hành: Các quy chế, quy định và nội quy công ty đã ban hành đều được triển khai từ công ty đến cơ sở, đảm bảo am hiểu và thực hiện thông suốt.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa Ủy Ban Kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

- + Đối với Hội đồng quản trị: Do 2 thành viên trong Ủy Ban Kiểm toán là thành viên trong Hội đồng quản trị, vì vậy tất cả các cuộc họp và nội dung chương trình nghị sự đều được Ủy Ban Kiểm toán nắm bắt và phối hợp trong việc giám sát thực hiện các Nghị quyết HĐQT.
- + Đối với Tổng Giám đốc: Tổng giám đốc cũng đồng thời là thành viên HĐQT, nên việc nắm bắt kế hoạch kiểm toán nội bộ và hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán rất cụ thể. Từ đó, đã chỉ đạo kịp thời các phòng và thủ trưởng các đơn vị phối hợp chặt chẽ với Ủy Ban Kiểm Toán trong công tác kiểm toán nội bộ. Mặt khác, các kiến nghị của Ủy ban kiểm toán đều được Tổng Giám đốc xem xét và chỉ đạo thực hiện một cách đầy đủ.

+ Đối với các cổ đông: 2/3 thành viên Ban Kiểm Toán Nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị, vì vậy, mối quan hệ giữa Ban Kiểm Toán Nội bộ và các cổ đông lớn thường được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp.

9. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm Toán:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán. Hoạt động theo nguyên tắc độc lập, tuân thủ, không chia sẻ lợi ích, không có quan hệ nhân thân với người quản lý doanh nghiệp, các vị trí điều hành, các cổ đông lớn. Quan điểm và ý kiến đưa ra bảo đảm được tính khách quan, vô tư và hướng đến lợi ích của toàn công ty, góp phần làm cân bằng, hài hòa các nhóm lợi ích trong công ty, giúp duy trì sự minh bạch của công ty.

Trên đây là báo cáo của Ủy Ban Kiểm Toán năm 2021. Kính báo cáo Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2022, Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Cao su Thống Nhất xem xét.

TM.ỦY BAN KIỂM TOÁN

CHỦ TỊCH UBKT



Nguyễn Thanh Bình

C. P. * U. N. T.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 242 /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
Phê duyệt Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2021**

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi lần thứ 8 thông qua ngày 30/9/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP.Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua với những nội dung như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
A	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I	Tổng tài sản:	Đồng	385.719.620.952
	<i>Trong đó:</i>		
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	224.017.465.490
2	Tài sản dài hạn	Đồng	161.702.155.462
II	Tổng nguồn vốn:	Đồng	385.719.620.952
	<i>Trong đó:</i>		
1	Nợ phải trả	Đồng	47.051.269.265
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	338.668.351.687
B	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	109.589.388.221
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	42.115.727.071
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	39.269.882.101

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	50.694.340.033
a	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	Đồng	11.424.457.932
b	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	Đồng	39.269.882.101
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động năm 2021 (03 tháng lương BQ)	Đồng	8.027.235.000
3	Trích quỹ Khen thưởng người quản lý công ty năm 2021 (1,5 tháng lương BQ)	Đồng	162.000.000
4	Chia cổ tức bằng tiền 20% mệnh giá	Đồng	38.500.000.000
5	Lợi nhuận năm 2021 chuyển sang năm sau	Đồng	4.005.105.033

3. Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2021:

3.1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 đối với người lao động:

291 người x 9.195.000 đồng/người/tháng x 12 = 32.108.940.000 đồng.

(Bằng chữ : Ba mươi hai tỷ, một trăm lẻ tám triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

3.2. Quỹ tiền thưởng, phúc lợi đối với người lao động năm 2021:

Thực hiện năm 2021, Công ty có lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, Căn cứ điểm b – khoản 1 – Điều 18 – Thông tư số 28/2016/TTBLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 = 32.108.940.000 đồng.

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động :

32.108.940.000 đồng.

----- X 03 tháng = 8.027.235.000 đồng
12

(Bằng chữ: Tám tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

3.3. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 đối với người quản lý chuyên trách công ty:

Năm 2021, Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận sau thuế vượt lợi nhuận kế hoạch là 30,9%. Như vậy quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý công ty:

STT	Chức danh	Số tháng hưởng lương	Tiền lương thực hiện	Tổng quỹ tiền lương thực hiện
01	Người quản lý công ty là người đại diện phần vốn nhà nước	12	43.200.000	518.400.000
02	Người quản lý công ty không phải là người đại diện phần vốn nhà nước	24	32.400.000	777.600.000
	Tổng cộng			1.296.000.000

(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu đồng)

3.4. Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2021 đối với người quản lý công ty:

Năm 2021, Lợi nhuận thực hiện cao hơn so với lợi nhuận kế hoạch. Như vậy quỹ tiền thưởng của người quản lý công ty là: 03 người x 36.000.000 đồng/tháng x 1,5 tháng = 162.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐTN 2022;

-HĐQT, UBKT;

-Lưu: VT, thư ký HĐQT.



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 243 /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022;
Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2022**

Kính thưa Quý cổ đông!

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi lần thứ 8 thông qua ngày 30/9/2021;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự báo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2022 với những nội dung như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	133.000
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	46.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	41.500
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	18.600

Kế hoạch sản xuất kinh doanh này chỉ đạt được trong điều kiện giá bán bình quân của sản phẩm mủ cao su và chuỗi đạt kế hoạch. Trong trường hợp có thay đổi về giá bán bình quân và sản lượng tiêu thụ thì các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh sẽ thay đổi. Giao Ban Tổng Giám đốc công ty căn cứ theo thực tế thị trường và giá bán tại các đơn vị cùng quy mô để quyết định cho phù hợp.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	MỨC TRÍCH
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền không thấp hơn	17%/VĐL
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tối đa 03 tháng lương thực hiện
3	Trích quỹ Khen thưởng đối với người quản lý công ty chuyên trách	Tối đa 1,5 tháng lương thực hiện
4	Phụ cấp HĐQT, Ban Kiểm toán nội bộ	Tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân của người quản lý công ty

3. Kế hoạch tiền lương năm 2022:

3.1 Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

319 người x 9.195.000, đồng/người/tháng x 12 = 35.198.460.000 đồng.

(Bằng chữ : Ba mươi lăm tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

3.2. Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách:

STT	Chức danh	Lương cơ bản (đồng/tháng)	Quỹ lương (đồng/năm)
1	Người quản lý công ty là người đại diện phần vốn nhà nước	36.000.000	432.000.000
2	Người quản lý công ty không phải là người đại diện phần vốn nhà nước	30.000.000	720.000.000
			1.152.000.000

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm mươi hai triệu đồng)

3.3. Giao HĐQT triển khai cho Tổng giám đốc xây dựng quy chế và phương án trả lương cụ thể cho từng đơn vị, bộ phận trong công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất, quy mô hoạt động và bảo đảm khuyến khích người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3.4. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 được xác định trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương bình quân thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Kế hoạch đầu tư năm 2022:

Kế hoạch đầu tư trong năm 2022 với tổng mức vốn đầu tư là **9.479,0 triệu đồng**, bao gồm:

+ Trồng mới và chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản	8.879,0
+ Đầu tư khác	600,0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐTN 2022;

-HĐQT, UBKT;

-Lưu: VT, thư ký HĐQT.



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 244 /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2021
và đề xuất mức thù lao kế hoạch cho năm tài chính 2022**



Kính thưa Quý cổ đông!

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/9/2021;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và yêu cầu công tác quản trị, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2022;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét các nội dung như sau:

I. Phê duyệt quỹ thù lao thực hiện của người quản lý công ty năm 2021:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt quỹ thù lao thực hiện của người quản lý công ty năm 2021 cụ thể như sau:

- Số người quản lý công ty không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm: 07 người gồm 07 thành viên Hội đồng quản trị.
- Tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 là: 36.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thực hiện năm 2021: $36.000.000 \text{ đồng} \times 20\% = 7.200.000 \text{ đồng/người/tháng}$.
- Quỹ thù lao thực hiện năm 2021: $7.200.000 \text{ đồng/tháng} \times 84 \text{ tháng} = 604.800.000 \text{ đồng}$
(Bằng chữ: Sáu trăm lẻ bốn triệu, tám trăm nghìn đồng)

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định chi trả cụ thể cho từng thành viên.

II. Đề xuất mức thù lao kế hoạch của người quản lý công ty năm 2022:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao năm 2022 cụ thể như sau:

- Số người quản lý công ty không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm: 07 người gồm 07 thành viên Hội đồng quản trị.
- Tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách năm 2022 là: 32.000.000 đồng/tháng;
- Mức thù lao bình quân kế hoạch được xác định bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách:
 $32.000.000 \text{ đồng/người/tháng} \times 20\% = 6.400.000 \text{ đồng/người/tháng}$

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022: $6.400.000 \times 7 \times 12 = 537.600.000$ đồng

(Bằng chữ : Năm trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng)

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định chi trả cụ thể cho từng thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2022;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 245/TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022

Kính thưa Quý cổ đông!

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TP.HCM.

Đây là đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và hiểu biết tình hình hoạt động của Công ty, được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết năm 2022;

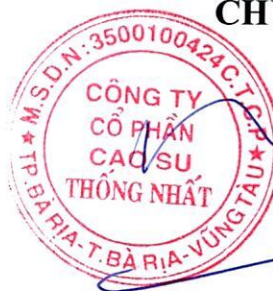
Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2022;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 246 /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v điều chỉnh ngành nghề kinh doanh
liên quan tới tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty**

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/9/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại các văn bản số 1301/UBCK-PTTT ngày 17/3/2022 và văn bản số 2615/UBCK –PTTT ngày 09/5/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước *V/v hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất*;

Nhằm thực hiện đúng quy định pháp luật, cũng như rà soát, điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh của Công ty liên quan tới tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua việc điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh
1	Xây dựng công trình thủy - mã ngành 4291	Xây dựng công trình thủy - mã ngành 4291 <i>(Trừ Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>
2	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa- mã ngành 4610 Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa- mã ngành 4610 Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ</i>

		chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).
3	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống - mã ngành 4620 Chi tiết: Mua bán nông sản, rau quả, nông lâm sản cao su; Mua bán thức gia súc	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống - mã ngành 4620 Chi tiết: Mua bán nông sản, rau quả, nông lâm sản cao su; Mua bán thức ăn gia súc. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2022;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

TM-HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CỘNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
THỐNG NHẤT

TP. BÀ RỊA - T. BÀ RỊA - VÙNG ĐÀ NẴNG

M.S.D.N: 350010042

Nguyễn Hữu Mạnh Nhường